TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-10-2023
V/v tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Ông Trần Văn Hoa.

- T ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - T ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXX-ST ngày 21-8-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HPT ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thàm Ngọc D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Hoàng Nữ Vũ L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 11, thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông D có đơn xin vắng mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn ông Thàm Ngọc D trình bày:

Ông Thàm Ngọc D và bà Hoàng Nữ Vũ L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông D, bà L sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông D và bà L đã sống ly thân.

Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông D yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông D và bà L có 02 con chung là cháu Thàm Hạo L1, sinh ngày 25/12/2015; cháu Thàm Hoàng Anh T, sinh ngày 07/8/2017. Ông D đồng ý cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1 và cháu T. Ông D đồng ý cấp dưỡng để bà L nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hoàng Nữ Vũ L trình bày:

Ông Thàm Ngọc D và bà Hoàng Nữ Vũ L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng bà L, ông D sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông D và bà L đã sống ly thân.

Nay bà L có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L theo đạo nên bà L không đồng ý ly hôn với ông D.

Về con chung: Ông D và bà L có 02 con chung là cháu Thàm Hạo L1, sinh ngày 25/12/2015; cháu Thàm Hoàng Anh T, sinh ngày 07/8/2017. Bà L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1 và cháu T. Bà L yêu cầu ông D cấp dưỡng để bà L nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, về nợ chung:

Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông Thàm Ngọc D và bà Hoàng Nữ Vũ L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông D, bà L sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông D và bà L đã sống ly thân. Ông D yêu cầu được ly hôn với bà L, bà L cho rằng bà L theo đạo nên bà L không đồng ý ly hôn với ông D. Do đó cần xử cho ông D được ly hôn với bà L. Về con chung: Ông D và bà L có 02 con chung là cháu Thàm Hạo L1, sinh ngày 25/12/2015; cháu Thàm Hoàng Anh T, sinh ngày 07/8/2017. Bà L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1 và cháu T. Bà L yêu cầu ông D cấp dưỡng để bà L nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và ông D đồng ý nên cần xử theo sự thỏa thuận này. Về tài sản chung và nợ chung: Ông D, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông D, bà L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Thàm Ngọc D và bà Hoàng Nữ Vũ L có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay ông D yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Hoàng Nữ Vũ L là xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà L là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Thàm Ngọc D và bà Hoàng Nữ Vũ L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng ông D, bà L sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông D và bà L đã sống ly thân. Ông D yêu cầu được ly hôn với bà L, bà L cho rằng bà L theo đạo nên bà L không đồng ý ly hôn với ông D.

Như vậy giữa ông D và bà L có nhiều mâu thuẫn, ông D, bà L sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Thàm Ngọc D được ly hôn với bà Hoàng Nữ Vũ L.

[3] *Về con chung*: Ông D và bà L có 02 con chung là cháu Thàm Hạo L1, sinh ngày 25/12/2015; cháu Thàm Hoàng Anh T, sinh ngày 07/8/2017. Bà L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1 và cháu T. Bà L yêu cầu ông D cấp dưỡng để bà L nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và ông D đồng ý nên cần xử theo sự thỏa thuận này.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:*

Ông D, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông D, bà L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*:

Ông D phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông D nộp 600.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông D đã nộp, còn lại ông D nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Thàm Ngọc D được ly hôn với bà Hoàng Nữ Vũ L.

Về quan hệ con chung: Ông D và bà L có 02 con chung là cháu Thàm Hạo L1, sinh ngày 25/12/2015; cháu Thàm Hoàng Anh T, sinh ngày 07/8/2017.

Xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông D và bà L là bà L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1 và cháu T.

Ông D cấp dưỡng để bà L nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Thàm Ngọc D được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông D, bà L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí:

Ông Thàm Ngọc D phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông D nộp 600.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0000816 ngày 15/02/2023, ông D phải nộp thêm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/10/2023), đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông D, bà L vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Suối Nghệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan